TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 30 /2022/HNGĐ-ST Ngày 25 tháng 8 năm 2022 V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn M.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Thẩm Văn M

- Bà Nguyễn Phương T

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Ông Nguyễn Xuân H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên S, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Triệu Như L, sinh năm 1968(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Quán, xã Thượng long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Dương Thị S, sinh năm 1956- Có mặt.

Địa chỉ: Khu 6 (Ao Bòng), xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Triệu Như L trình bày: A và chị Dương Thị S tự nguyện kết hôn. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 23/10/ 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận sau đó sẩy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong làm ăn sinh hoạt. Hai bên đã tự giải quyết nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng hay cãi chửi nhau, không có tiếng nói chung, thiếu quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2022 đến nay.

Nay anh xin được ly hôn chị S để ổn định cuộc sống.

Bị đơn chị Dương Thị S trình bày: Thời gian kết hôn và quá trình chung sống như anh L trình bày là đúng. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, khoảng 01 năm nay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bên đều đi làm ăn xa nhau nên đều mất lòng tin ở nhau, cả tôi và anh L đều nghi ngờ nhau không chung thủy, nên đều ghen tuông lẫn nhau, từ đó ngày càng bất đồng quan điểm, cãi chửi nhau, anh L đã đánh tôi khoảng hơn mười lần dùng hình thức là tát và đấm tôi, có lần anh Lcòn cắn tôi vào tay bây giờ vẫn còn sẹo, cũng chỉ vì lý do là ghen tuông. Những lần anh L đánh tôi, tôi không báo chính quyền địa

phương vì nghĩ đây là chuyện nội bộ và gia đình nào cũng có mâu thuẫn và tôi không muốn mọi người biết. Nay tôi không có đề nghị gì về việc anh L đánh tôi.

Nay anh L xin ly hôn, tôi thấy tuy mâu thuẫn đã rất trầm trọng nhưng tôi không nhất trí ly hôn vì tôi vẫn còn tình cảm với anh Lý.

Về con chung: Anh L và chị S trình bày vợ chồng không có con chung nên thỏa thuận không đề nghị giải quyết

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Anh L và chị S trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ và cho ai vay nợ gì, không ai có công sức gì nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Cho anh Triệu Như L được ly hôn chị Dương Thị S.

Về con chung, Tài sản chung, công nợ, công sức: đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Anh Lý phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lvà chị S để hòa giải . Cả anh L và chị S đều có mặt để Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Quá trình hòa giải , tòa án đã nhiều lần động viên góp ý và động viên anh L rút đơn để về đoàn tụ nhưng anh Lvẫn trình bày là mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, không khắc phục được, vợ chồng không còn tình cảm gì , liên tục xảy ra đánh chửi nhau do đều nghi ngờ lòng chung thủy của nhau dẫn đến mất lòng tin, nên anh vẫn cương quyết xin được ly hôn chị S.

Việc anh L xin ly hôn chị S là tự nguyện và có cơ sở chấp nhận vì thực tế mâu thuẫn vợ chồng đã rát trầm trọng, kéo dài, thường xuyên đánh chửi nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần xử cho anh L được ly hôn chị S là phù hợp với điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị S tại địa phương thì được biết: Quá trình chung sống anh chị cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do mất lòng tin lẫn nhau, từ đó hay sảy ra đánh chửi nhau.

Việc chị S không nhất trí ly hôn với anh L với lý do là chị vẫn còn tình cảm với anh L là không thuyết phục mà chỉ gây khó khăn cho anh L bởi lẽ chị cũng thừa nhận là vợ chồng sảy ra nhiều mâu

thuẫn do mất lòng tin ở nhau, từ đó đánh chửi nhau hơn 10 lần. Tại phiên tòa hôm nay chị S còn trình bày là anh L còn nhiều lần xúc phạm đến danh dự của chị và gia đình chị.

Về con chung: Anh L và chị S đều trình bày là không có con chung, không đề nghị giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Anh L và chị S đều trình bày không có tài sản chung, không vay nợ và cho ai vay nợ tài sản gì, không đề nghị giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a khoản 2 điều 227, điều 228, điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Triệu Như L được ly hôn chị Dương Thị S.

2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ và công sức: Anh L và chị S không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Anh Triệu Như L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2020/0008511 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Anh L đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Dương Thị S được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Triệu Như L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Yên Lập;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Lập;*
- *UBND xã Nga Hoàng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn M

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Với hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Thẩm Văn Minh

- Bà Nguyễn Phương Thảo

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số: 83/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Triệu Như Lý, sinh năm 1968(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Quán, xã Thượng long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Dương Thị Sen, sinh năm 1956- Có mặt .

Địa chỉ: Khu 6 (Ao Bòng), xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã đ□ợc kiểm tra, xem xét tại phiên toà. Kết quả tranh tụng tại phiên toà , các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%

Căn cứ khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a khoản 2 điều 227, điều 228, điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung vụ án: Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Triệu Như Lý được ly hôn chị Dương Thị Sen.

2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ và công sức: Anh Lý và chị Sen không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Anh Triệu Như Lý phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh lý đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2020/0008511 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Anh Lý đã nộp đủ án phí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày 25/8 /2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thẩm Văn Minh **Nguyễn Phương Thảo** **Hoàng Văn Mẫu**